

## KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong công nhân viên chức lao động trong tình hình mới**

Thực hiện Kế hoạch số 74/KH-TLĐ, ngày 22/5/2024 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) trong công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ), Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ như sau:

### I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

**1.** Đánh giá toàn diện công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ gắn với việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; văn bản chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam về công tác tuyên truyền, PBGDPL giai đoạn 2014-2024.

**2.** Kết quả tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ là căn cứ để đề ra nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ; đồng thời đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, bộ, ngành liên quan về cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

**3.** Việc tổng kết Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phù hợp với thực tế và hoạt động công đoàn.

### II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

**1.** Đánh giá kết quả thực hiện 04 chỉ tiêu nghị quyết đề ra

- 80% trở lên số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị được phổ biến Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn (chỉ tiêu 1).

- 70% trở lên số công nhân lao động (CNLĐ) trong các loại hình doanh nghiệp được phổ biến pháp luật, đặc biệt là Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế (chỉ tiêu 2).

- 60% trở lên số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn đưa nhiệm vụ tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ của người sử dụng lao động vào nội dung thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp (chỉ tiêu 3).

- Phấn đấu 50% trở lên số khu nhà trọ đồng CNLĐ có “giỗ sách pháp luật”; 50% trở lên số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn có “tủ sách pháp luật”, trong đó có báo, tạp chí của công đoàn (chỉ tiêu 4).

## 2. Đánh giá kết quả thực hiện 03 nhóm nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết đề ra

- Nâng cao nhận thức của các cấp công đoàn về tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ (nhiệm vụ 1).

- Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác tuyên truyền, PBGDPL vững vàng về chính trị - tư tưởng, am hiểu pháp luật, có kỹ năng và chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, PBGDPL (nhiệm vụ 2).

- Đổi mới và đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ (nhiệm vụ 3).

## 3. Đánh giá kết quả hoàn thành mục tiêu chung Nghị quyết đề ra

Nâng cao tỷ lệ CNVCLĐ, đặc biệt là CNLĐ trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước được tuyên truyền, PBGDPL; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức của CNVCLĐ và người sử dụng lao động tôn trọng và chấp hành pháp luật, trong đó có pháp luật lao động, pháp luật công đoàn, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

4. Chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ.

5. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn mới.

6. Đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước, bộ, ngành liên quan, Tổng LĐLĐ Việt Nam để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL.

## III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN VÀ KINH PHÍ TỔNG KẾT

**1. Hình thức:** Căn cứ điều kiện thực tế, các LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành có thể tổ chức Hội nghị tổng kết bằng văn bản hoặc các hình thức phù hợp khác.

### 2. Thời gian:

- Các LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành tổ chức tổng kết trước ngày 10/7/2024.

- LĐLĐ tỉnh Quảng Nam tổ chức tổng kết trước ngày 30/7/2024.

**3. Kinh phí:** Các cấp công đoàn sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Nhà nước và Tổng LĐLĐ Việt Nam.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Liên đoàn Lao động tỉnh

#### a) Ban Tuyên giáo-Nữ công

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tổng kết và biểu mẫu kèm theo; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch này.

- Tổng hợp số liệu, báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**b) Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động**

- Báo cáo kết quả xây dựng và tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia kiểm tra, giám sát người sử dụng lao động trong việc thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tập huấn, bồi dưỡng cán bộ công đoàn về lĩnh vực chuyên môn liên quan; công tác phối hợp với các sở, ngành liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Báo cáo kết quả hoạt động của Văn phòng Tư vấn pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó có nội dung về trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc phối hợp, tạo điều kiện để tổ chức công đoàn tuyên truyền, PBGDPL cho CNLĐ.

**c) Các ban LĐLĐ tỉnh**

Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với Ban Tuyên giáo - Nữ công tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tổ chức triển khai kế hoạch này.

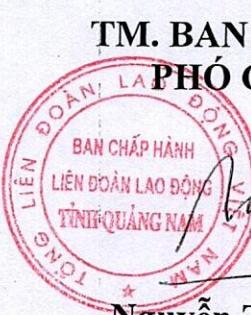
**2. LĐLĐ huyện, thị xã, thành phố, công đoàn ngành**

Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo thống kê số liệu theo biểu mẫu đính kèm về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công) trước **ngày 10/7/2024**.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 04b/NQ-TLĐ, ngày 15/7/2014 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL trong CNVCLĐ trong tình hình mới, đề nghị các cấp công đoàn triển khai thực hiện.

**Noi nhận:**

- Tổng LĐLĐ Việt Nam (BTG); ] (báo cáo)
- BDV, BTG TU Quảng Nam;
- Thường trực và các ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố, CĐ ngành;
- Lưu: VT, Ban TG-NC.



**Nguyễn Thị Ngọc Ánh**



## BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU KẾT QUẢ 10 NĂM TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 04b/NQ-TLĐ

### 1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu (tính theo số liệu năm 2023)

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 1			KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 2			KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 3			KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 4					
(1)	(2)	(2/1)	(3)	(4)	(4/3)	(5)	(6)	(6/5)	(7)	(8)	(8/7)	(9)	(10)	(10/9)
Tổng số cán bộ, công chức, viên chức	Số người được tuyên truyền pháp luật	Tỷ lệ %	Tổng số CNLĐ là ĐVCĐ trong các doanh nghiệp	Số người được tuyên truyền pháp luật	Tỷ lệ %	Tổng số doanh nghiệp đã có tổ chức CĐ	Số doanh nghiệp đưa nội dung tuyên truyền pháp luật vào TULĐTT	Tỷ lệ %	Tổng số doanh nghiệp có tổ chức CĐ	Số doanh nghiệp có tủ sách pháp luật	Tỷ lệ %	Tổng số khu nhà trọ CNLĐ	Số khu nhà trọ có giờ sách pháp luật	Tỷ lệ %

### 2. Kết quả hoạt động (Tính từ năm 2014 đến tháng 6 năm 2024)

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NQ					KẾT QUẢ TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT								
Tổng số văn bản chỉ đạo	Tổng số cuộc triển khai	Tổng số lượt người tham dự	Thành lập Hội đồng phối hợp PBGDPL		Số lượng báo cáo viên pháp luật (tính tại thời điểm báo cáo)	Tổng số cuộc tuyên truyền	Tổng số lượt người tham dự tuyên truyền	Tổng số tin, bài, phóng sự, chuyên mục trên báo đài	Tổng số trang TTDT, nhóm Zalo, Facebook dùng để tuyên truyền	Tổng số cuộc thi tìm hiểu pháp luật	Tổng số lượt người tham gia cuộc thi	Tổng số lượt cán bộ CĐ được tập huấn về pháp luật	Tổng số tài liệu tuyên truyền
			Có	Không									